

Bíy Hội Thánh trong sách Khôí Huyôn

Lịch sđ của Hội Thánh đã có nhiôu bước phát triôn sai lệch. Tuy vậy, cho đôn hôm nay, Đức Chúa Trời vẫn luôn khôi phục lại Hội Thánh theo đúng kế hoạch của Ngài. Một bước quan trọng của sự khôi phục này chính là công cuộc Cải Chánh ở nước Đức cách đây đúng 500 năm. Nhưng đó có phải là kết thúc không? Kinh Thánh đã cho biết trước cụ thể từng bước phát triôn của Hội Thánh trong 2000 năm qua, đôn hôm nay chúng ta có thể quyết định đi con đường của Đức Chúa Trời.

Lời mở đôn

Nhiôu người biết năm nay là kỷ niệm 500 năm ngày Cải Chánh Giáo Hội. Trong hình này, Martin Luther đứng trước hoàng đôn Karl V của nước Đức. Kể từ lúc đó, nước Đức và cả Châu Âu đã thay đôn rất nhiôu. Đôn này đã xảy ra như thế nào? Đôn quan trọng hơn mà chúng ta phải thấy rằng Kinh Thánh đã cho biết trước từng bước phát triôn của Hội Thánh trong 2000 năm qua.

Hôm nay, chúng ta đi đôn sách Khôí Huyôn, sách ghi lại các khôí thị mà Chúa đã ban cho sứ đôn Giăng khi ông bị lưu đày ở đôn Bát-mô. Ông là sứ đôn cuối cùng còn sống. Lúc đó, các Hội Thánh bị tôn lạc khắp nơi và đang bị tụt đôn. Trong tình huống này, Chúa Giê-su đã chỉ ra cho Giăng biết những đôn quan trọng. Tại nay, chúng ta muốn xem xét những đôn này.

Một hôm, ông đã nghe tiếng người nói với mình nên quay lại xem thì thấy “ ... bíy chân đôn bằng vàng, giữa những chân đôn có ai giông như Con Người mặc áo dài, thết đai bằng vàng ngang ngực” (Khôí huyôn 1:13). Con Người và bíy chân đôn ở đây là trọng tâm của sách Khôí Huyôn. Con Người này chính là Chúa Giê-su. Tại sao chúng tôi lại thuyết trình về đức tin nơi Chúa Giê-su ở trong trường đại học? Chúng tôi không phải là những nhà thần học, cũng không quan trọng hiểu biết về Kinh Thánh. Tuy nhiên,

chúng tôi có những kinh nghiệm giống như kinh nghiệm của sứ đồ Phao-lô, ông đã được Đức Chúa Trời kêu gọi và Ngài đã bày tỏ Chúa Giê-su trong ông. Đó là lời chứng mà tôi và những người trong nhóm Kinh Thánh đã làm chứng trong trường đại học. Đi với chúng tôi, đi qua quan trọng không phải là hiểu biết hay sự dạy dỗ về Kinh Thánh, mà là quen biết Chúa, trải nghiệm Ngài. Chính Giăng cũng đã thấy Chúa Giê-su ở đảo Bát-mô. Ông cũng đã thấy bầy chân đèn bằng vàng. Bầy chân đèn này hoàn toàn được làm bằng vàng. Cái hình này được xuất phát từ sách Xuất Ai Cập Ký, là một phần trong Lâu Tạm mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ. Chân đèn này dùng để thắp sáng trong Đền Tạm. Đây không phải là chân đèn bình thường mà phức tạp hơn nhiều. Nó được làm bằng một khối vàng lớn, bao gồm nhiều nhánh đèn với nhiều nụ hoa và đài hoa hạnh nhân. Khối huy 1:20 cho biết chân đèn này chính là Hội Thánh. Lúc đó, một thành phố chỉ có một Hội Thánh. Tại sao chân đèn này được gọi là Hội Thánh? Chúa Giê-su đã nói trong Ma-thi-ơ 5:14 "các ngươi là ánh sáng của thế giới". Hội Thánh phải bày tỏ ánh sáng về Đức Chúa Trời và ý của Ngài. Chân đèn này không chỉ được bọc vàng mà được làm từ một khối vàng lớn. Có nghĩa là Hội Thánh của Đấng Christ phải được báp-tít của Đức Chúa Trời, kinh nghiệm với Chúa, nhân tính của Chúa và sự công bằng của Ngài để sống cách hoàn toàn. Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu xem Hội Thánh ngày nay tương xứng với hình này như thế nào.

Bây giờ, chúng ta xem bầy thư mà Giăng gửi cho bầy Hội Thánh trong sách Khối Huy. Ngày nay, bầy Hội Thánh này thuộc nước Thổ Nhĩ Kỳ. Tên của bầy Hội Thánh là tên của bầy thành phố: Ê-phê-sô, Si-miéc nơ, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê. Bầy thư này đều có ý nghĩa, tất cả đều là lời của Chúa Giê-su, Ngài muốn khiển trách Hội Thánh của Ngài. Các thư này nói lên nguyên lý thuộc linh của Hội Thánh ngày nay. Bầy lá thư này đã nói tiên tri về toàn bộ sự phát triển Hội Thánh của Chúa trong 2000 năm qua. Chỉ còn 2 chương thôi nhưng đã mô tả được toàn bộ lịch sử phát triển của Hội Thánh trong 2000 năm qua. Thật là kỳ diệu! Tại sao lại là số 7? Vì số 7 trong Kinh Thánh mô tả công việc trọn vẹn của Đức Chúa

Trời. Cũng như Đức Chúa Trời đã phục hồi lại trái đất trong bảy ngày thì bảy Hội Thánh cũng cho biết Đức Chúa Trời sẽ khôi phục lại Hội Thánh và làm nó trọn vẹn như thế nào. Các thư này rất quan trọng đối với chúng ta. Chúng ta phải hiểu và biết áp dụng nó.

Hội Thánh Ê-phê-sô

Chúng ta hãy bắt đầu với thư gửi cho Hội Thánh Ê-phê-sô. Cái tên “Ê-phê-sô” nghĩa là “đáng khao khát” và cũng có nghĩa là “bị buông ra”. Chúng ta sẽ thấy mọi tên của thành phố đều có một nghĩa quan trọng đối với thời kỳ phát triển của Hội Thánh. Trong thư này, Chúa Giê-su giới thiệu Ngài là Đấng có bảy ngôi sao trong tay phải Ngài. Có nghĩa là lúc đó, Chúa có nhiều người dấn dặt trung tín trong Hội Thánh, điển hình là các sứ đồ. Sau đó, Chúa cũng cho biết là trong thời gian này, Hội Thánh đã từ bỏ tình yêu ban đầu. Chúa nói: “Ta có điếu trách người, đó là người đã bỏ tình yêu ban đầu”. Tình yêu ban đầu là tình yêu tốt nhất dành cho Chúa Giê-su. Vì vậy mà Chúa nói: “Hãy ăn năn!”. Đây không phải là sự ăn năn như lúc mới tin Chúa mà đây là sự ăn năn thường xuyên mọi khi chúng ta rời xa tình yêu ban đầu dành cho Chúa. Chúng ta thấy vào thời đó Hội Thánh đã không còn tình yêu ban đầu đối với Chúa. Trong thư gửi cho Ti-mô-thê, Phao lô cho biết tất cả các Hội Thánh ở Ti-u Á đã rời bỏ ông (xem 2.Ti-mô-thê 1:15). Họ đã rời bỏ một người anh em hoàn toàn tuyệt đối cho Đấng Christ. Tại sao? Tại vì họ đã từ bỏ tình yêu ban đầu, là tình yêu tuyệt đối dành cho Chúa. Có cái gì đó đã len lỏi vào giữa họ và Đấng Christ. Chúa cũng nói: “nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cắt chân đèn của người khỏi chỗ nó”. Nếu tình trạng Hội Thánh như vậy thì Hội Thánh không còn là lời chứng của Chúa và cũng không còn ánh sáng của thế giới.

Tuy nhiên, Hội Thánh này cũng có một điếu mà Đức Chúa Trời đẹp lòng là họ ghét những việc làm của đấng Ni-cô-La mà Ngài cũng ghét nữa. Việc làm của đấng Ni-cô-la là gì? Trong tiếng Hy Lạp, từ Ni-cô-la bao gồm hai từ “Ni-cô” có nghĩa là “thông trị” và “la” có nghĩa là “dân”. Như vậy, đấng Ni-cô-la là ph

thiêu số đang thống trị dân Chúa. Đó chính là hệ thống hàng giáo phẩm – giáo dân. Ngày nay, chúng ta thấy rằng hệ thống này đã trở nên phôi biến trong Cơ Đốc giáo. Lúc đó, Hội Thánh Ê-phê-sô đã ghét đùng Ni-cô-la này và đã không chấp nhận nó.

Bây giờ chúng ta hãy xem sơ đồ của lịch số Hội Thánh từ thời Hội Thánh ban đầu cho đến khi Chúa Giê-su trở lại. Lá thư gửi cho Hội Thánh Ê-phê-sô là thời kỳ ban đầu của Hội Thánh cho đến hết thế kỷ thứ nhất. Vào thời đó, Giăng là sứ đồ cuối cùng còn đang sống. Trong thời kỳ này, chúng ta thấy Hội Thánh đã bắt đầu sa ngã vì Hội Thánh đã từ bỏ tình yêu ban đầu dành cho Chúa. Tóm lại, Hội Thánh Ê-phê-sô tượng trưng cho các Hội Thánh trong thời các sứ đồ. Thật ra, Chúa muốn Hội Thánh phải luôn vinh hiển cho đến khi Chúa trở lại và phải có tình yêu ban đầu, cũng như không được sa ngã. Tuy nhiên chúng ta thấy là ngay trong thế kỷ đầu thì Hội Thánh đã bắt đầu tụt dốc.

Hội Thánh Si-miêc-nơ

Bây giờ chúng ta đi đến với thư thứ hai để tìm hiểu xem Chúa Giê-su muốn nói gì với chúng ta. Từ “Si-miêc-nơ” theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là một dục. Trong Kinh Thánh, từ “một dục” có liên quan rất nhiều đến chịu khổ. Ví dụ, một dục được nhắc đến khi Chúa chịu đóng đinh. Hơn nữa, từ “một dục” cũng liên quan đến từ “cay đắng”. Nếu đọc thư này thì cũng có thể hiểu nghĩa của từ “Si-miêc-nơ”. Chúa Giê-su nói: “Ta biết sự hoạn nạn, nghèo khó,...những lời phôi báng... ngục tù”. Nhưng đặc biệt là hoàn toàn không có một lời phê bình nào của Chúa. Điều này nói lên rằng Đức Chúa Trời đánh giá rất cao khi dân Ngài sẵn sàng chịu khổ vì Ngài. Rồi Chúa Giê-su nói Ngài là “Đấng đã chết nhưng đã sống lại” và khích lệ Hội Thánh “trung tín cho đến chết”. Điều này cho biết rất rõ là trong thời gian này sẽ có rất nhiều người tị nạn, nhưng với một lời hứa là “mã miễn của sự sống”. Có nghĩa là sẽ sống lại và sẽ cùng trị vì với Chúa.

Ở đây, Chúa Giê-su cũng cho biết họ sẽ gặp hoạn nạn trong 10 ngày. Lịch số cho biết là từ khi thời kỳ của mười hai sứ đồ

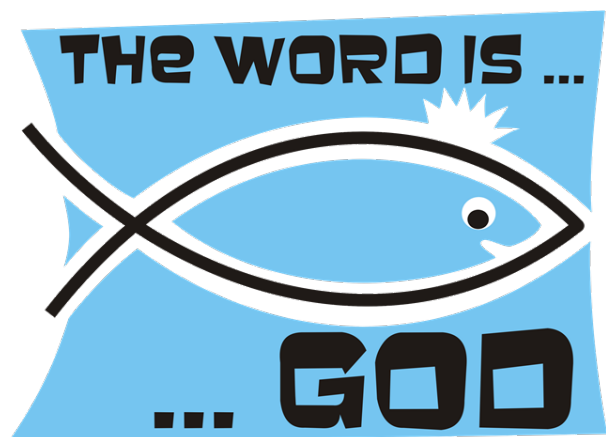
sắp kết thúc, thì có mười cuộc bức hại các Cơ Đốc nhân rất lớn trong đế chế của La Mã. Tôi liệt kê 10 hoàng đế La Mã ở đây, bắt đầu là Nero. Người ta nói hơn là hoàng đế La Mã tàn bạo nhất. Hơn đã bắt Cơ Đốc nhân làm đũa thắp sáng và đóng đinh các Cơ Đốc nhân. Người kế tiếp là Domitian, là người đã bắt Giảng đi lưu đày. Người thứ bảy là Decius đã bắt đầu bức hại các Cơ Đốc nhân trên toàn đế chế La Mã. Chính phủ đã tổ chức sự bức hại đó. Hoàng đế thứ mười là Diocletian đã tiến hành các cuộc bức hại Cơ Đốc nhân hết sức tàn bạo. Mục tiêu của hơn là loại bỏ cái tên Giê-su Christ ra khỏi trái đất này. Hơn đã ra lệnh cho đế quốc toàn bộ sách của Cơ Đốc nhân, đặc biệt là Kinh Thánh. Nếu ai bị phát hiện đang đọc Kinh Thánh thì sẽ bị bỏ vào tù. Các Cơ Đốc nhân trên toàn đế chế La Mã bị giết bói thú dữ, bói rìu, và đóng đinh... Vậy ai đã đứng sau các cuộc bức hại Cơ Đốc nhân này? Kinh Thánh nói rõ là ma quỷ. Chúa Giê-su không nói là các hoàng đế mà Ngài nói là ma quỷ. Vì Hội Thánh là cái mà ma quỷ muốn hủy diệt. Trong các giai đoạn của đế chế La Mã, hơn tìm mọi cách để làm điểu đó.

Như vậy, trên sơ đồ là thời kỳ Hội Thánh Si-miêc-nơ. Chỉ một mình cái tên "Si-miêc-nơ" đã là một lời tiên tri rất rõ ràng về những gì sẽ xảy ra: Hội Thánh sẽ bị bức hại bói các hoàng đế La Mã, và đặc biệt là bói 10 cái tên hoàng đế được liệt kê ở đây. Thời kỳ này được kết thúc vào năm 313 SCN. Chính xác vào thời gian đó thì chúng ta thấy có một sự phát triển khác

Các bạn có thể xem hết bài ở [đây](#).

Làm sao tôi biết, kinh thánh là Lời Đức Chúa Trời ?

Làm sao tôi biết, Kinh thánh là Lời Đức Chúa Trời ?



**B
À
N
G
C
H
Ú
N
G
B
Ê
N
N
G
O
À
I:**

Bằng chứng bên ngoài có nghĩa là những thực tế bên ngoài Kinh Thánh bày tỏ rằng Kinh Thánh là một nguồn cung cấp những dữ kiện giá trị đáng tin cậy.

Bằng chứng về khoa học:

Không có bằng chứng khoa học nào chứng minh được Kinh Thánh là sai. Nhiều người sẽ nói rằng, “Kinh Thánh không phải là một quyển sách thuộc về khoa học mà chỉ nhằm cung cấp một cái nhìn tôn giáo hay tâm linh trong vũ trụ này mà thôi.” Lời tuyên bố trên hàm ý rằng sự mô tả mang tính khoa học tự nhiên chỉ nhằm đạt mục tiêu phục vụ cho tôn giáo nên không thể mong đợi sự chính xác tuyệt đối nơi những mô tả này. Vì thế, chúng ta được báo động tin cậy vào những chi tiết mang tính khoa học mà chỉ tìm kiếm những lời dạy dỗ mang tính đạo đức hoặc tôn giáo mà thôi.

Sự suy nghĩ này là sai lầm bởi vì nó vô lý. Làm sao chúng ta có thể không định được phần nào đúng và phần nào không đúng. Nếu chúng ta không thể tin cậy một vài phần nào đó trong Kinh Thánh thì chúng ta cũng không thể tin cậy vào những sứ điệp về đạo đức hay thuộc linh mà Kinh Thánh mang lại. Lý do chúng ta

không thể tin cậy vào những sứ điệp thuộc linh là vì chúng ta không có một nền tảng căn bản để biết điều nào là đúng và xác đáng cho đời sống của chúng ta và điều nào là không chính xác để không phải tuân theo một cách nghiêm túc.

Quan niệm này là sai lầm bởi thiếu đức tin và xúc phạm đến Thượng Đế là tác giả của Kinh Thánh. Sự chính xác của những câu chuyện, những nhân vật và những địa danh trong Kinh Thánh phần lớn dựa trên những bằng chứng trực tiếp của Thượng Đế. Khi xem xét về giá trị bề mặt của những lời tuyên bố Ngài đưa ra chúng ta thấy được năng quyền của Thượng Đế đã gìn giữ những lời Kinh Thánh được hiệu nghiệm hằng nghìn thế kỷ. Chúng ta không thể nào tìm đâu ra dữ kiện chính xác về sự kỳ diệu của vũ trụ này hơn là những gì đã được trình bày trong Kinh Thánh vì Kinh Thánh phần lớn Thượng Đế là Đấng đã viết nên nó.

Một thí dụ từ Địa lý:

Trong khi Kinh Thánh không dạy người học một cách kỹ lưỡng về những nguyên tắc và dữ kiện khoa học, nhưng bất cứ những vấn đề nào mà Kinh Thánh bàn về công cuộc sáng tạo của Thượng Đế là chính xác và có thật. Chúng ta thấy một trường hợp trong sách Gióp 26:7, tại đây chúng ta đọc thấy sự mô tả theo cách hiện đại về trái đất khi nó quay trong không gian. Điều này đã được viết ra vào khoảng 3.000 năm trước Chúa Cứu Thế. Sự mô tả này là một sự tương phản hoàn toàn trái ngược với những quan điểm tượng tượng quái dị mà cộng đồng giới được dạy dỗ hay tin tưởng vào lúc đó. Đấng hộ Gióp 26:7, Êsai 40:22 cho ra rằng Thượng Đế ngồi trên “vòng tròn của trái đất.” Trái đất trông giống như một vòng tròn đối với những người sống trên nó cho đến khi nào nó là một hình cầu. Êsai chương 40 xứng hợp với Gióp 26 và đấng hộ sự chính xác của lời tuyên bố này, đó là điều chúng ta mong đợi ở Kinh Thánh. Rốt lại thì đâu ai hiểu biết hơn Đấng Tạo Hóa đã thiết kế và dựng nên vũ trụ này.

Một thí dụ từ Khoa học:

Những bản sao cổ nhất hiện có của những bài thơ và văn chương tiếng Hy Lạp thì mới hơn những bản gốc viết tay từ 800 đến 1.000 năm. Dù vậy, không một học giả nào chấp nhận lập luận rằng những bản văn Hy Lạp cổ không xác thực so với bản gốc và cần nên bỏ đi. Ngược lại, những bản sao của nhiều sách trong Cựu Ước thì mới hơn nguyên bản chỉ có 200 năm. Những bản sao cổ nhất của vài sách trong Tân Ước có ghi ngày chỉ cách nguyên bản viết tay từ 50 đến 80 năm mà thôi. Dựa vào những dữ kiện căn bản đó, Kinh Thánh đáng được tin cậy ít nhất như những bản văn chương Hy Lạp, nhưng điều đó thì trái ngược lại trong thời nay.

Kinh Thánh được dịch ra tất cả mọi thứ tiếng

Sự khám phá mới đây đã củng cố tính trung thực và lịch sử của Kinh Thánh khiến cho nhiều nhà khoa học từng coi thường Kinh Thánh trở lại từ chỗ chông đũa thành ra tôn trọng Kinh Thánh. Thí dụ, trong Sáng Thế Ký 15:20 đã nhắc đến một dân tộc được gọi là Hêtit. Trải qua nhiều thế kỷ, người ta cười nhạo Kinh Thánh đã bịa đặt ra nhóm người này. Nhưng cách nay vài thập niên, tàn tích của một thành phố nằm tại quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ, phía bắc của nước Do Thái hiện nay, được khám phá và chứng minh là một thành phố lớn của dân tộc Hêtit.

Bằng chứng và lịch sử:

Kinh Thánh nói về những điều trước khi xảy đến. Tiên tri Êsai nói về vua của nước Ba Tư là Siru (Êsai 45:1), là người mà cuối cùng sẽ khôi phục nước Giuđa. Ba Tư là một vương quốc lớn, nằm tại vùng đất mà hiện nay thuộc quốc gia Iran. Êsai viết điều này trong thời cai trị của vua nước Giuđa là Êxêchia, vua này qua đời vào năm 687 trước Chúa Cứu Thế, nhưng Siru đã không bắt đầu lên làm vua cai trị đất nước Ba Tư mãi cho đến sau năm 600 trước Chúa Cứu Thế. Đó là hơn 80 năm sau khi Êsai qua đời. Chỉ có Thượng Đế mới biết tên của người sẽ làm vua nước Ba Tư trước khi người đó lên ngôi. Nhiều lời dự ngôn trong lịch sử chép về Chúa Cứu Thế Giêxu đã được ban cho trước khi Ngài ra đời. Mọi sách của Cựu Ước trong Kinh Thánh

đều nhắc đến Chúa Giê-xu một cách rõ ràng. Thí dụ, hãy chú ý đến chi tiết của Thi Thiên 22, Êsai 53, và Michê 5:2.

Đối diện với bằng chứng lịch sử này, chúng ta chỉ có những sự lựa chọn sau đây. Hoặc Kinh Thánh đã được viết bởi Đấng bên ngoài thời gian, hoặc Kinh Thánh chỉ là một câu chuyện đùa, một sự đánh lừa rồi sau đó người ta viết thêm vào những lời tiên tri để làm cho Kinh Thánh có vẻ thật, hay là chỉ là một sự lừa gạt xa. Sự lựa chọn đúng đó là, Kinh Thánh duy nhất là lời chân thật và thánh khiết của Thượng Đế.

Bằng chứng từ những kinh nghiệm cá nhân:

Một nguồn khác về bằng chứng bên ngoài đó là kinh nghiệm cá nhân của những người được thay đổi bởi Kinh Thánh. Có nhiều sự khác biệt rất rõ rệt trong đời sống của một người sau khi đặt lòng tin vào Chúa Cứu Thế Giê-xu và bước đi theo Lời Ngài là Kinh Thánh. Nói cách khác, Kinh Thánh có thể làm cho những tín hữu những gì mà Kinh Thánh xác nhận là sẽ làm được.

Mọi người đọc KT đều có kinh nghiệm riêng..

Kinh Thánh hứa sẽ cắt khỏi hình phạt của sự đoán xét và bỏ đi mọi sự định tội cho ai đặt lòng tin vào những gì Kinh Thánh nói (Giăng 5:24, Rôma 8:1,16, I Giăng 4:18). Kinh Thánh hứa có thể rửa sạch tâm lòng Cơ Đốc Nhân (Thi Thiên 119:9,11, Giăng 15:3). Kinh Thánh hứa sự giải phóng khỏi ách nô lệ tội lỗi cũng như sự khôn ngoan và quyền năng để chiến thắng tội lỗi một cách thành công (Giăng 8:34-36, Rôma 6:18, Cô-lô-se 3:1-2). Kinh Thánh ban ý nghĩa và mục đích cho đời sống, thúc đẩy những Cơ Đốc Nhân phục vụ Chúa của mình (I Phi-e-rơ 2:9). Tất cả những điều này là một phần trong kinh nghiệm của một tín hữu. Nhiều tín hữu kinh nghiệm một đời sống mà họ chưa từng có trước kia, một đời sống mới được chứng minh bằng thực tế rằng họ không còn đầy cay đắng và hối tiếc về quá khứ của họ từ khi họ đọc được sự tha thứ của Thượng Đế (Hê-bơ-rơ 10:16-17). Nhiều Cơ Đốc Nhân kinh nghiệm một sự sống mới bởi thực tế rằng họ có thể hi sinh cho người khác. Nhiều tín hữu

kinh nghiệm đời sống mới minh chứng bởi thực sự rằng họ có thể chiến thắng sự sợ hãi bởi vì họ thà nương dựa vào Chúa hơn là hy vọng hảo huy vọng vào những điều êm đẹp sẽ xảy ra. Một người đặt lòng tin vào Kinh Thánh có kinh nghiệm thuộc linh cách cá nhân để biết rằng những lời hứa của Kinh Thánh không phải chỉ là những bài thơ suông mà là sự thật và làm chứng cho lòng của người đó rằng sự tin cậy của người đó đặt vào Kinh Thánh không phải là không đúng ch.

BẰNG CHỨNG BÊN TRONG:

Thêm vào những bằng chứng bên ngoài, có những bằng chứng bên trong cho chúng ta lý do thuyết phục để tin cậy vào Kinh Thánh. Nói cách khác, có những điều thực tế bên trong Kinh Thánh bày tỏ rằng Kinh Thánh là một nguồn cung cấp những dữ kiện giá trị đáng tin cậy.

Lời chứng của Kinh Thánh:

Kinh Thánh tự xác nhận là đến từ Thượng Đế. Thí dụ, trong II Samuên 23:2 Đavít, là người viết nhiều thi thiên, tuyên bố rằng những gì ông viết là đến từ Thượng Đế. Giêrêmi tuyên bố cũng giống như vậy (Giêrêmi 1:4), cũng như sứ đồ Phaolô (I Têsalônica 2:13). Phierơ nói những điều Phaolô viết là Thánh Kinh (II Phierơ 3:16). Chính Chúa Giê-xu tuyên bố nhiều lần về đặc tính đáng tin cậy của Kinh Thánh (Luca 16:17, 24:44, Giăng 17:17). Thí dụ, Chúa Giê-xu thường thường xem tất cả những câu chuyện trong Kinh Thánh Cựu Ước là nguồn đáng tin cậy (Luca 11:51, 17:26-33).

Sự hợp nhất của Kinh Thánh:

Kinh Thánh được viết trong khoảng thời gian hơn 1.500 năm, từ thời Môise (1.400 trước Chúa Cứu Thế) đến thời của sứ đồ Giăng (khoảng 100 năm sau Chúa Cứu Thế). Tổng cộng số người viết ít nhất là 40 người. Nhưng cho dù những người khác biệt này cũng viết vào những thời điểm khác nhau thì sứ điệp mà họ viết luôn luôn giống nhau mà không hề sự mâu thuẫn trong bất cứ chi tiết nào. Nguyên nhân là vì Thượng Đế là tác giả của Kinh Thánh và

Ngài đã dùng con người ghi chép những gì Ngài muốn nói. Những người viết sống và chết vào những thời điểm khác nhau nhưng chỉ có một Thượng Đế đòi đòi phán báo với từng người những gì phải viết. Vì lý do đó, chúng ta có thể so sánh những phần khác nhau của Kinh Thánh và thấy rằng chúng đều thống nhất với nhau, cùng hô và làm sáng tỏ cho nhau (I Côrinhtô 2:13). Chúng ta có thể đối chiếu với bất cứ phần nào trong Kinh Thánh và biết rằng trước sau như một Kinh Thánh thật đáng tin cậy.

Những điều chứa đựng trong Kinh Thánh:

Những chi tiết mà Kinh Thánh bàn luận đến là bằng chứng lạ lùng bên trong về sự đáng tin cậy của Kinh Thánh. Những điều chứa đựng trong Kinh Thánh là những điều mà Kinh Thánh có thể nói chỉ khi Kinh Thánh được viết bởi Thượng Đế. Thí dụ, Kinh Thánh tuyên bố Đức Chúa Giê-xu nhận rằng Ngài là Thượng Đế (Giăng 10:30); Kinh Thánh tuyên bố rằng các môn đồ của Chúa Giê-xu xưng Ngài là Thượng Đế (Giăng 20:28); Kinh Thánh nói rằng Cha tuyên bố Chúa Giê-xu là Thượng Đế (Hêbơơ 1:8). Kết luận của lời làm chứng này rằng, hoặc sứ điệp của Kinh Thánh là một điều điên rồ và lòng gặt quơ quyết, hay sứ điệp của Kinh Thánh là thật và Kinh Thánh là quyển sách duy nhất như thế.

Một thí dụ quan trọng khác là chỉ có Kinh Thánh nói về tội lỗi (I Giăng 3:14). Không có một con người nào can đảm viết chính xác và đánh giá về loài người như Kinh Thánh mô tả. Kinh Thánh trình bày một bức tranh không khiếm khuyết. Nó làm chúng ta bực mình, và chúng ta không lấy làm vui về gì khi đọc nó. Điều này gây thích tại sao chúng ta gặp khó khăn khi muốn tin rằng Kinh Thánh là chân lý. Vấn đề không phải là bằng chứng mà là tâm lòng của chúng ta. Có ai muốn biết rằng mình là một tội nhân tội bại, sa đọa? Có ai vui mừng khi được cho biết rằng mình đang tiến về vào địa ngục, nơi mà mình phải chịu khổ sở dưới cơn thịnh nộ của Thượng Đế đòi đòi? Có ai hoan nghênh một sự hiểu biết để biết rằng không có điều gì tốt nơi mình cả và mình là một con người phạm loạn chống nghịch lại Thượng Đế, Đấng đã tạo dựng nên mình?

Chỉ có Thượng Đế mới thành thật với chúng ta bởi vì chỉ có Ngài biết được sự thật. Chỉ có Thượng Đế sẵn sàng thành thật với chúng ta và điếu đó bày tỏ tình yêu của Ngài. Tình yêu thật không biếu lộ bởi những lời nói của con người chỉ làm cho chúng ta cảm thấy đau chịu bởi những lời dùa nịnh hư không, rồi bỏ mặc chúng ta lại trong tình trạng tuyệt vọng của mình bởi họ không có sự hy vọng thật để ban cho. Tình yêu thật được bày tỏ bằng sự thật, đó là điếu duy nhất có thể giúp chúng ta. Sự chân thật của Kinh Thánh vẽ ra bằng lời sữ phẫn con người thì không mấy gì thu hút. Tuy nhiên, Kinh Thánh chứa đựng những lời của một người bạn thật. Thượng Đế biết rằng chúng ta đang đi trên bờ của một mỏm đá và có thể rơi vào địa ngục bất cứ lúc nào. Ngài báo cho chúng ta chính xác những gì chúng ta cần biết để tránh khỏi hiểm họa này. Mặc dù Kinh Thánh không được liệt kê trong danh sách của mười quyển sách được ưa chuộng nhất trong năm, nhưng chỉ Kinh Thánh mới có thể ban cho lời hứa và giữ lời hứa rằng, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta đau chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Mathiơ 11:28-30).

Sứ Điệp của Kinh Thánh:

Cuối cùng có một ý kiến nữa mà chúng ta phải đối diện khi chúng ta suy nghĩ có nên tin cậy Kinh Thánh hay không. Hầu hết người ta tin rằng có một Thượng Đế. Nhưng nếu Thượng Đế thật sự là Thượng Đế thì Ngài sẽ phán hoàn toàn bằng uy quyền và chúng ta phải vâng theo Lời của Ngài. Nói cách khác, những gì chúng ta suy nghĩ về Lời của Thượng Đế và phản ứng của chúng ta đối với nó phản ánh những gì chúng ta nghĩ về chính Thượng Đế. Chúng ta không thể tách rời Thượng Đế và Lời Ngài là Kinh Thánh. Chúng ta không buộc phải tin Kinh Thánh, nhưng chúng ta phải đối diện với hậu quả. Nếu ai đã không tin vào Thượng Đế của Kinh Thánh thì sẽ hành động theo cách đó, và kết quả cay đắng của đời sống ích kỷ của họ sẽ đến vào mùa gặt, như Kinh Thánh đã nói. Đây là bằng chứng đáng sợ hơn cả. Thêm vào điếu

đó, họ sẽ đi diện với cơn thịnh nộ của Thượng Đế là Ngài sẽ tìm gặp họ phía bên kia phần mộ và buộc họ tuân theo Lời Ngài vào Ngày phán xét như Kinh Thánh đã nói trước.

Hãy tự chính bạn nghiên cứu KT

Có một điều tốt cho chúng ta khi hỏi rằng chúng ta có nên tin cậy Kinh Thánh hay không. Kinh Thánh có thể đi những thực mịch khi chúng ta bằng những bằng chứng và tính chính xác đáng của nó. Giacơ 1:6 chép rằng chúng ta không nên ngấn ngại mà xin Thượng Đế ban cho chúng ta khả năng để tin cậy vào Lời của Ngài và sự khôn ngoan của Ngài có thể có thể hiểu được Kinh Thánh nhiều hơn. Tuy nhiên, học Kinh Thánh là một sự học hỏi thánh. Chỉ khi nào chúng ta đến với Kinh Thánh một cách khiêm nhường và một tâm trí cởi mở hướng về lẽ thật thì chúng ta mới tìm thấy những câu trả lời cho mình.

“Lời Cha tức là lẽ thật” Giăng 17:17

Có những lý do xác đáng để tin cậy vào Kinh Thánh.

Có hai, bằng chứng bên ngoài và bên trong đều ủng hộ lời tuyên bố rằng, Kinh Thánh là

“Chân thật, thấy đều công bình cả” Thi Thiên 19:9

Source: TinLanh.com

Johann Gutenberg- Máy In

Johann Gutenberg- Máy In

Một cô gái quê can đảm đứng lên tập hợp quân đội gần tan rã của nước Pháp kháng chiến chống lại các lực lượng xâm lược Anh quốc; một nhà lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ chiến thắng Constantinople và mở rộng một đế quốc có thể nói là lâu

bản nhốt trong nghìn năm thứ hai của thế giới; một thủy thủ người Ý-ta-li đã vượt biển Đại Tây vào năm 1492. Ba người nổi danh ấy là nữ anh hùng Jeanne d'Arc của Pháp, Hoàng Đế Mehmet thứ hai của Thổ Nhĩ Kỳ và Christopher Columbus, người tìm ra châu Mỹ, danh bất hư truyền trong lịch sử thế giới. Nhưng chính là nhờ một nhân vật cùng sống trong thế kỷ 15 đã sáng chế ra một phương cách cách mạng, không những chế tạo ra những chiếc thuyền biển tiên tiến và công nghiệp của họ, nhưng còn đưa hiệu suất và phát minh của loài người đi khắp thế giới nữa. Người ấy là Johann Gutenberg.

Johann Gutenberg được sinh ra trong một gia đình cha mẹ rất giàu có tại thành phố Mainz, nước Đức. Chỉ tíu tuổi cuộc đời người này trước sau cũng chỉ đơn giản có mấy hàng, ngoại trừ việc anh ta được học nghề thợ kim hoàn, chuyên cắt ngọc quý rồi trở thành một thành phần chủ nhân trong một nhà in ở thành phố Strasbourg.

Khi Gutenberg gia nhập nhà in thì việc in loát rất chậm và mệt nhọc. Mỗi một trang sách hay báo là phải làm một bản gỗ mới và đục bằng tay. Gutenberg lúc ấy mới nghĩ cách làm sao đục bằng kim loại mỗi một chữ cái trong bộ ABC. Nhờ loại chữ đục này mà nhà in có thể dùng đi dùng lại để sắp chữ mà in, không những chế tạo đơn giản hay các tài liệu ngắn, lý thuyết ra là sách dày bao nhiêu trang cũng được.

Nhưng kim loại dùng đục chữ cũng cần phải nghiên cứu, vì nếu không, chữ in ra sẽ bị méo mó. Người ta nghĩ ra một loại hợp kim chảy dẻo dàng ở nhiệt độ thấp cho dễ đục. Rồi phải sáng chế ra mực in để có thể dính vào kim loại và in lên giấy mà không bị loang. Nhưng quan trọng hơn cả là dùng sức mạnh nào để in, không lẽ cứ dùng tay, vì rất chậm chạp. Gutenberg nhìn cái máy ép nho làm rượu và nghĩ ra áp dụng cùng hệ thống vào việc in loát.

Năm 1448, khi Gutenberg trở lại thành phố Mainz thì anh ta đã vượt qua được mọi khó khăn về máy in và thuyết phục được Johann Fust, một người vừa làm nghề kim hoàn lại vừa là luật sư đầu tư nhiều vào một nhà in với máy móc tiên tiến thời đó. Những việc gì xảy ra đối với Gutenberg mấy năm sau đó không ai biết, nhưng vào năm 1455, khi du khách đến tham quan Hội Chợ Thương Mại ở Thành Phố Frankfurt thì đã thấy nhiều phần của một cuốn Kinh Thánh tiếng Latin. Mỗi trang có hai cột gồm 42 hàng. Một năm sau đó cuốn Kinh Thánh trọn bộ bằng tiếng Latin đã in ra hẳn hoi, và dần dần được gọi là cuốn Kinh Thánh Gutenberg. Như vậy, cuốn sách đầu tiên được in ra bằng chiếc máy in của Gutenberg chính là cuốn Kinh Thánh.

Thế giới phương Tây bắt đầu thay đổi, vì từ nay người ta có thể in nhiều bản của sách một cách nhanh chóng. Dĩ nhiên là thuật in loát bằng loại chữ tháo rời ra và xếp lại đã từng áp dụng tại châu Á, nhưng hàng nghìn bản mẫu chữ phải dùng đã khiến cho việc in loát tốn công phu nhiều quá, và hoàn toàn

làm bằng tay c̣. Gutenberg thật ra lúc ấy không biết gì về việc in ở châu Á, nhưng đã phát minh ra chiếc máy in có ṃu chữ đúc và làm thay đổi hẳn việc truyền thông trên thế giới.

Ngay trước khi cuốn Kinh Thánh đầu tiên được tung ra, Gutenberg đã bắt buộc phải trao hết nhà in và một số dụng cụ in cho ông Fust là người chủ nợ, vì không có tiền trang trải. Ông Fust tiếp tục công việc in loát một mình và sau có con rể phụ giúp. Nhưng độc quyền số dụng cụ máy in của Gutenberg không được lâu. Vì khắp châu Âu, người ta đã pḥng theo chiếc máy này mà chế tạo nhiều loại máy in khác. Cho đến năm 1500 thì sách đã in lên đến 30 nghìn quyển.

Như thế là Gutenberg đã đưa vào thế giới một phương tiện thông tin vô cùng lợi hại. Ngày nay ta không sao có thể tưởng tượng ra một thế giới mà không có việc in loát nhanh và nhiều in pḥm được nữa. Những sách in đầu tiên là pḥng theo y ḥt những cuốn sách chép bằng tay khi xưa để lại để lưu truyền và phổ biến. Việc phổ biến các sách của người Hi-lạp và La-mã đã đưa đến việc nghiên cứu sách cổ điển và dần dần phong trào Phục Hưng tại châu Âu. Nhưng quan trọng hơn cả là Kinh Thánh, lời của Chúa truyền cho nhân loại, được in ra phổ biến khắp nơi và đến tay của những người ngoài giới tu sĩ. Chính nhờ việc đọc Kinh Thánh rộng rãi mà người ta thụ hưởng đạo Chúa, làm nhiên liệu cho cuộc Cải Chính Cơ-đ̣c-giáo và thay đổi hẳn bộ mặt của giáo hội Cơ-đ̣c.

Trước khi có máy in, khả năng đọc sách chỉ dành riêng cho giới trí thức sang giàu và những viên ký lục chuyên môn chép bản. Khi sách được in ra và phổ biến khắp nơi làm cho việc đọc sách không còn độc quyền của một giới, và khuyến khích người ta học nhiều hơn để đọc sách. Giáo dục nhờ đó phát triển mạnh vì người học trò có sách riêng để đọc và học chứ không còn phải chờ thầy dạy viết lên bảng mà ghi chép nữa.

Máy in trở thành một phương tiện truyền thông về mọi ngành học trên thế giới và nhờ đó thế giới mới văn minh tiến bộ như ngày nay.

Cuốn sách đầu tiên in ra tại thế giới phương Tây là cuốn Kinh Thánh tiếng Latin. Đây là một dấu mốc cho việc phổ biến Kinh Thánh cho mọi người trên thế giới. Kể từ đó, Kinh Thánh được phiên dịch sang tiếng Đức và tất cả các ngôn ngữ trên thế giới.

Cuốn Kinh Thánh tiếng Việt toàn bộ được in ra vào năm 1926 tại Hà Nội, cho đến ngày nay vẫn còn sử dụng. Cuốn Kinh Thánh Hiện Đại cũng đã được phát hành từ năm 1996.

Việc in ấn Kinh Thánh quan trọng hơn bất cứ cuốn sách nào, vì đây là thông điệp của Thượng Đế, của Đức Chúa Trời cho loài người. Cuốn Kinh Thánh Gutenberg đã mở đầu cho việc đưa Kinh Thánh vào tay mọi người trên thế giới

đ□ vô s□ người từ th□ k□ 16 tới nay đã được đọc, học và nghiên cứu Kinh Thánh, tin Chúa và được cứu r□i.